

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/DS - ST
Ngày: 30/9/2020
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoài Bảo
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Đức Dũng.
2. Bà Lại Thị Thúy Hằng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Tuấn Hải, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

- *Đại diện Viện kiểm sát huyện Cẩm Mỹ tham gia phiên tòa:* Ông Dương Văn Khánh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 125/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-DS ngày 28/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 150/2020/QĐST-DS ngày 14/9/2020 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Bà D T L, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Khu Đồi 57, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Bà T N, sinh năm: 1979.

Hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai

Địa chỉ: Khu Đồi 57, xã L, huyện C, Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông L B, sinh năm: 1959.

Địa chỉ: Khu Đồi 57, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông V T, sinh năm: 1974.

Hộ khẩu thường trú: Ấp Suối Râm, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai

Địa chỉ: Khu Đồi 57, xã L, huyện C, Đồng Nai

(Bà L, ông B vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà N, ông T vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 28/10/2019, các bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn bà D T L trình bày: Vào ngày 17/9/2018 vợ chồng bà có cho bà T N vay số tiền 40.000.000 đồng, khi vay bà N hẹn khoảng 15 ngày sẽ thanh toán cho bà, khi vay không tính lãi suất, bà N nói vay để trả tiền nhân công cạo mũ cao su, khi vay bà N có viết giấy vay tiền và ký tên vào giấy vay cho bà. Tuy nhiên, đến hẹn bà N không thanh toán tiền cho bà, bà nhiều lần đòi tiền nhưng bà N không thanh toán. Sau đó vào ngày 10 tháng 3 năm 2019 bà N có ký tên vào giấy cam kết trả nợ cho vợ chồng bà, giấy này bà nhờ người viết, sau đó đưa cho bà N ký tên, nội dung thỏa thuận bà N mỗi tháng sẽ thanh toán số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 10 hàng tháng, lần trả nợ đầu tiên là vào ngày 10/4/2019, tuy nhiên cho đến nay bà N vẫn chưa thanh toán cho tôi khoản tiền nào. Bà yêu cầu một mình bà N thanh toán cho vợ chồng bà số tiền vay là 40.000.000 đồng, không yêu cầu bà N phải trả tiền lãi.

Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông L B trình bày: Ông là chồng của bà D T L, bà L trình bày đúng, ông thống nhất lời trình bày và yêu cầu của bà L.

Bị đơn bà T N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông V T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai.

Các tài liệu, chứng cứ của vụ án:

Giấy chứng minh, sổ hộ khẩu nguyên đơn (bản sao); giấy mượn tiền, giấy cam kết trả nợ (bản chính); các bản tự khai, biên bản lấy lời khai của nguyên đơn; Biên bản xác minh của Tòa án; Các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đã thực hiện đúng. Việc thu thập chứng cứ của Tòa án đầy đủ. Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án: Có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà D T L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông L B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn bà T N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông V T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 1, khoản 3, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn bà D T L khởi kiện yêu cầu bị đơn bà T N thanh toán tiền vay 40.000.000 đồng cho vợ chồng bà. Bị đơn bà T N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông V T được Tòa án triệu tập làm việc nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[3] Xét yêu cầu thanh toán tiền vay nhận thấy: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 40.000.000 đồng, đồng thời cung cấp một giấy mượn tiền, giấy cam kết trả nợ ghi nội dung bị đơn mượn của nguyên đơn số tiền 40.000.000 đồng, nguyên đơn khai giấy mượn tiền là chữ viết, chữ ký tên của bị đơn còn giấy cam kết trả nợ bị đơn không ghi nhưng có ký tên vào giấy này. Tòa án đã triệu tập bị đơn bà T N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông V T làm việc nhiều lần nhưng bị đơn bà T N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông V T vắng mặt không có lý do, đồng thời tổng đạt thông báo yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 22/TB-TA ngày 15/5/2020 cho bị đơn bà T N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông V T, nhưng bị đơn bà T N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông V T cũng không có ý kiến, do bị đơn bà T N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông V T không phản đối nên các lời khai và chứng cứ của nguyên đơn đưa ra không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2, Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ những căn cứ xác định bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng, do đó chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 26; khoản 1, Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 92, khoản 1 Điều 147; các Điều: 235, 264, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điều 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về lãi, lãi suất, phạt phạm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà D T L đối với bị đơn bà T N về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà T N phải thanh toán cho bà D T L và ông L B số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà T N phải chịu 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Bà D T L thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

3. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS H. Cẩm Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Nguyễn Hoài Bảo